TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thế Vinh và bà Nguyễn Thị Mý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Sanh H, địa chỉ: Số 44A, đường Đ, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Đức Th, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 11, đường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền ngày 26/01/2022). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị V, địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16/12/2019, ông Lâm Sanh H có cho bà Phạm Thị V vay số tiền 250.000.000đ, mức lãi suất là 02%/tháng, thời hạn cho vay là 03 tháng, từ ngày 16/12/2019 đến 16/3/2020, có lập văn bản là Giấy vay tiền ghi ngày 16/12/2019.

Quá thời hạn vay nhưng bà V chưa trả tiền nợ gốc, tiền lãi. Ông Lâm Sanh H yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

Buộc bà V trả số tiền nợ gốc 250.000.000đ và *tiền lãi tính từ ngày 16/12/2019 với mức lãi suất 1,65% cho đến khi trả xong nợ.*

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện là Giấy vay tiền ngày 16/12/2019.

- *Ý kiến của bị đơn là bà Phạm Thị V:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị V vắng mặt, không có ý kiến, yêu cầu, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên Tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là bà Phạm Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Giấy vay tiền ngày 16/12/2019 (BL50), trong đó thể hiện nội dung số tiền vay là 250.000.000đ, lãi suất 2%/tháng, thời hạn cho vay từ ngày 16/12/2019 đến ngày 16/3/2020, có chữ ký ghi tên Phạm Thị V, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tòa án đã tống đạt bằng phương thức niêm yết đơn khởi kiện cùng với giấy vay tiền tại nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chứng cứ là giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp là có thật.

[3] Nguyên đơn xác định bị đơn chưa trả nợ gốc, nợ lãi. Bị đơn không cung cấp chứng cứ để chứng minh về việc đã trả nợ gốc, nợ lãi. Do đó, có căn cứ xác định ý kiến trình bày của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định *"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"* và *"5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả".*

[5] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi và thời hạn trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả tiền nợ gốc và tiền lãi theo mức lãi suất 1,65%/tháng (19,8%/năm) là trong mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp quy định tại Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Số tiền còn nợ gốc được xác định là 250.000.000đ, số tiền còn nợ lãi tính từ ngày tiếp theo ngày cho vay là 17/12/2019 cho đến ngày xét xử 13/6/2022, với mức lãi suất 1,65%/tháng là 123.410.959đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 373.410.959đ, trong đó nợ gốc 250.000.000đ, nợ lãi 123.410.959đ.

[7] Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi cho đến khi trả hết nợ với mức lãi suất 1,65%/tháng là mức lãi suất dưới mức lãi suất cho vay trong hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Do đó, kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất là 19,8%/năm.

[8] Về án phí: Bị đơn là người phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự là 18.670.548đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Sanh H

Buộc bà Phạm Thị V trả cho ông Lâm Sanh H số tiền 373.410.959đ (ba trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng), nợ gốc 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi 123.410.959đ (một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Phạm Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 19,8%/năm.

2. Về án phí:

Bà Phạm Thị V phải chịu 18.670.548đ (mười tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lâm Sanh H số tiền 8.828.125đ (tám triệu tám trăm hai mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008457 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huy